

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH BỆNH NHÂN COVID-19 TẦNG 1,2,3 ĐIỀU TRỊ TẠI CƠ SỞ 4 DO BỆNH VIỆN VŨNG TÀU PHỤ TRÁCH
TỪ NGÀY 01/12/2022 ĐẾN NGÀY 31/12/2022 (Theo NQ79/NQ-HĐND ngày 25/08/2021) (đợt 1/2023)**

(Kèm theo Quyết định số:...../QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	HỌ TÊN	NS	ĐỊA CHỈ	NGÀY VÀO	NGÀY RA	SỐ NGÀY ĐT	số suất ăn	Thành tiền theo NQ 79/NQ-HĐND (40.000/ngày/3 buổi) (Tầng 3)	Tổng cộng thành tiền
1	NGUYỄN KIM HÙNG	10/4/1964	888/9/17 30/4 P. 11 Tp. Vũng Tàu Bà Rịa - Vũng Tàu	27/11/2022 17:55	5/12/2022 16:00	8	24	13,333	320,000
2	TRẦN THANH HUYỀN	6/7/1975	A1411 Nguyễn Thái Học P. 7 Tp. Vũng Tàu Bà Rịa - Vũng Tàu	22/11/2022 15:40	1/12/2022 16:00	9	28	13,333	373,333
3	PHẠM VĂN MUỖI HAI	1964	A2/2/5 Khu Đô Thị Chí Linh P. 10 Tp. Vũng Tàu Bà Rịa - Vũng Tàu	27/11/2022 14:20	2/12/2022 15:00	5	15	13,333	200,000
4	PHẠM THANH ĐÀM	1942	F8 Nguyễn Trung Trực P. 9 Tp. Vũng Tàu Bà Rịa - Vũng Tàu	1/12/2022 14:25	5/12/2022 16:00	4	13	13,333	173,333
5	DƯƠNG VĂN TÁM	7/4/1951	424/10 Lê Lợi P. Thắng Nhì Tp. Vũng Tàu Bà Rịa - Vũng Tàu	30/11/2022 14:25	6/12/2022 16:00	6	19	13,333	253,333
6	NGUYỄN ANH MINH	1940	32 Lương Văn Can P. 2 Tp. Vũng Tàu Bà Rịa - Vũng Tàu	5/12/2022 20:30	17/12/2022 11:00	12	35	13,333	466,667
7	ĐẶNG KIM ĐỊNH	17/06/1944	140 Lý Thường Kiệt P. 1 Tp. Vũng Tàu Bà Rịa - Vũng Tàu	28/11/2022 16:30	12/12/2022 16:50	14	43	13,333	573,333
8	NGUYỄN THỊ BẦY	1941	442/1/33Q 44601 P. Nguyễn An Ninh Tp. Vũng Tàu Bà Rịa - Vũng Tàu	1/12/2022 15:45	12/12/2022 16:00	11	34	13,333	453,333
9	LÊ VĂN ĐUỐC	1928	1581 30/4 P. 12 Tp. Vũng Tàu Bà Rịa - Vũng Tàu	6/12/2022 15:00	13/12/2022 11:10	7	21	13,333	280,000
10	TRẦN THỊ THI	7/4/1954	8k2 Trung Tâm Thương Mại P. 7 Tp. Vũng Tàu Bà Rịa - Vũng Tàu	6/12/2022 15:00	20/12/2022 14:50	14	42	13,333	560,000
11	LÊ TỈNH	13/05/1940	71 Bến Nôm P. 10 Tp. Vũng Tàu Bà Rịa - Vũng Tàu	6/12/2022 19:20	19/12/2022 16:00	13	39	13,333	520,000
12	LƯƠNG THỊ KIM YẾN	1946	126 Phan Chu Trinh P. 2 Tp. Vũng Tàu Bà Rịa - Vũng Tàu	7/12/2022 6:00	13/12/2022 16:00	6	21	13,333	280,000
13	HỒ THỊ NGAI	1931	e34/4 Đô Thị Chí Linh P. 10 Tp. Vũng Tàu Bà Rịa - Vũng Tàu	20/11/2022 19:35	1/12/2022 16:30	11	33	13,333	440,000
14	PHẠM VĂN TIẾT	1937	47 Ba Cu P4 tpvt Tỉnh BRVT	9/12/2022 21:10	11/12/2022 14:30	2	5	13,333	66,667
15	LÊ THỊ ANH	1957	108 Lakeside A1, Phg NAN Tỉnh BRVT	8/12/2022 20:00	15/12/2022 11:00	14	20	13,333	266,667
16	NGUYỄN THỊ YẾN	1/1/1942	20 Bạch Đằng P. 5 Tp. Vũng Tàu Bà Rịa - Vũng Tàu	28/11/2022 14:37	5/12/2022 16:00	7	22	13,333	293,333
17	LƯƠNG CÔNG VƯỢNG	1933	26 Phạm Ngọc Thạch P. 9 Tp. Vũng Tàu Bà Rịa - Vũng Tàu	30/11/2022 21:45	6/12/2022 16:28	6	18	13,333	240,000

STT	HỌ TÊN	NS	ĐỊA CHỈ	NGÀY VÀO	NGÀY RA	SỐ NGÀY ĐT	số suất ăn	Thành tiền theo NQ 79/NQ-HĐND (40.000/ngày/3 buổi) (Tầng 3)	Tổng cộng thành tiền
18	VÕ THỊ THANH MINH	1942	770/8/2 Bình Giã P. 10 Tp. Vũng Tàu Bà Rịa - Vũng Tàu	7/12/2022 11:23	13/12/2022 16:00	6	19	13,333	253,333
19	NGUYỄN THỊ ĐANG	1943	646/19 30/4 P. Rạch Dừa Tp. Vũng Tàu Bà Rịa - Vũng Tàu	30/11/2022 17:30	16/12/2022 09:40	16	48	13,333	640,000
20	NGUYỄN THỊ TUYẾT	1959	106 Hạ Long P. 2 Tp. Vũng Tàu Bà Rịa - Vũng Tàu	20/11/2022 20:40	2/12/2022 16:00	12	36	13,333	480,000
21	VŨ THỊ THA	10/7/1952	284 Trần Phú P. 5 Tp. Vũng Tàu Bà Rịa - Vũng Tàu	12/12/2022 9:00	22/12/2022 16:34	10	32	13,333	426,667
22	PHẠM THỊ TÂM HÒA	8/12/1967	121 Thùy Vân P. 2 Tp. Vũng Tàu Bà Rịa - Vũng Tàu	10/12/2022 10:10	16/12/2022 15:30	6	19	13,333	253,333
23	VÕ THỊ THU THÚY	4/11/1964	944/20 30/4 P. 11 Tp. Vũng Tàu Bà Rịa - Vũng Tàu	5/12/2022 10:05	12/12/2022 16:50	6	23	13,333	306,667
24	LÊ THỊ ANH	1957	108 Lakeside A1, Phg NAN Tỉnh BRVT	4/12/2022 9:25	8/12/2022 19:30	4	17	13,333	226,667
25	PHẠM THỊ XOÈ	1946	B102 Chung cư 15 tầng P. 7 Tp. Vũng Tàu Bà Rịa - Vũng Tàu	7/12/2022 13:15	13/12/2022 16:00	6	19	13,333	253,333
26	LÊ BÁ RỰC	20/11/1938	48/18 C Phạm Văn Dĩnh P. Thắng Nhất Tp. Vũng Tàu Bà Rịa - Vũng Tàu	9/12/2022 0:05	14/12/2022 16:45	5	18	13,333	240,000
27	TRẦN THỊ VÂN	18/04/1946	32 Lý Thái Tông P. 9 Tp. Vũng Tàu Bà Rịa - Vũng Tàu	2/12/2022 11:00	12/12/2022 16:00	10	32	13,333	426,667
28	TRẦN MINH NHẬT	8/6/2010	240/41/6 Nguyễn Hữu Cánh P. Thắng Nhất Tp. Vũng Tàu Bà Rịa - Vũng Tàu	7/12/2022 4:40	13/12/2022 16:00	6	21	13,333	280,000
29	ĐỖ NGỌC HUỆ	7/7/1969	40 Lý Tự Trọng, P1, TP.Vũng Tàu, Bà Rịa vũng Tàu	15/12/2022 10:33	21/12/2022 14:10	6	19	13,333	253,333
30	NGUYỄN DUY SƠN	1944	49/7/9A Nguyễn Bình Khiêm, P3, TP.Vũng Tàu, Bà Rịa vũng Tàu	13/12/2022 09:30	19/12/2022 16:00	6	20	13,333	266,667
31	TRẦN THỊ HOA	1/3/1935	310 Lê Lợi, P1, TP.Vũng Tàu, Bà Rịa vũng Tàu	16/12/2022 16:50	22/12/2022 15:47	6	18	13,333	240,000
32	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	1920	8A XVNT, P. Thắng Tam, TP.Vũng Tàu, Bà Rịa Vũng Tàu	15/12/2022 01:20	21/12/2022 16:02	6	21	13,333	280,000
33	NGUYỄN THỊ MINH	1937	1216/56A 30/4, P12, TP.Vũng Tàu, Bà Rịa vũng Tàu	14/12/2022 17:15	20/12/2022 16:00	6	18	13,333	240,000
34	VŨ VIẾT KHUYẾT	4/4/1957	678 TCĐ, P.Nguyễn An Ninh, TP.Vũng Tàu, Bà Rịa vũng Tàu	24/12/2022 09:20	28/12/2022 14:34	4	13	13,333	173,333
35	NGUYỄN THỊ THI	15/11/1943	69/21 Phan Chu Trinh, P2, TP.Vũng Tàu, Bà Rịa vũng Tàu	20/12/2022 20:30	27/12/2022 16:00	7	21	13,333	280,000
36	VŨ CÔNG THÀNH	1953	P102 CC40/12 Trần Hưng Đạo, P1, TP.Vũng Tàu, Bà Rịa Vũng Tàu	14/12/2022 17:15	20/12/2022 16:00	6	18	13,333	240,000
37	NGUYỄN ANH MINH	1940	32 Lương Văn Can, P2, TP.Vũng Tàu, Bà Rịa vũng Tàu	17/12/2022 11:00	22/12/2022 11:00	5	16	13,333	213,333
38	TRẦN THỊ NHUẬN	1945	F25 Bến Đình, P.Thắng Nhì, TP.Vũng Tàu, Bà Rịa vũng Tàu	13/12/2022 04:45	21/12/2022 13:01	8	26	13,333	346,667

STT	HỌ TÊN	NS	ĐỊA CHỈ	NGÀY VÀO	NGÀY RA	SỐ NGÀY ĐT	số suất ăn	Thành tiền theo NQ 79/NQ-HĐND (40.000/ngày/3 buổi) (Tăng 3)	Tổng cộng thành tiền
	Tổng cộng					296	906		12,080,000

Số tiền bằng chữ: Mười hai triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng,